

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2019/HS-ST.**

Ngày 01-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đăng;

Ông Trần Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: Phạm Văn V, sinh năm 1991; nơi sinh: Huyện C, tỉnh Cà Mau. HKTT: Khu v, khóm 3, thị t, huyện N, tỉnh C .. Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha mẹ ruột: không rõ; cha mẹ nuôi ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị L. Bị can chưa vợ; tiền sự: không; Tiền án: 06 tiền án;

+ Bản án số 42, ngày 28/8/2008 của Tòa án nhân dân Huyện C xử phạt 01 năm 09 tháng tù về các tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

+ Bản án số 25, ngày 09/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 03 năm tù về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 42 của Tòa án nhân dân huyện Năn Căn, buộc Phạm Văn V phải chấp hành chung hình phạt là 04 năm 09 tháng tù.

+ Bản án số 33, ngày 16.5.2013 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Bản án số 25, ngày 29.5.2015 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 55, ngày 21/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 25 của Tòa án nhân dân huyện H, buộc Phạm Văn V phải chấp hành chung hình phạt là 02 năm tù.

+ Bản án số 121, ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị can chấp hành xong ngày 17/4/2019.

Ngày 31/5/2019, bị can bị Công an huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bắt tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị hại: Cửa hàng C 2.

Địa chỉ số 155A, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp: bà Lê Thụy Sơn C, trưởng cửa hàng.

Đại diện theo ủy quyền ông Trần Hoàng T1, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: 17/19 Nguyễn Văn Kiến, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Trần Anh T2, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Chợ Đ, xã T, huyện C, tỉnh C ..

Anh T2 có đơn xin vắng mặt, đại diện bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/5/2019, Phạm Văn V đi đến trại giam K1 Cái Tàu thuộc ấp 6, xã A để thăm bạn đang chấp hành án. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, trên đường về tới nhà bà Nguyễn Thị N, ở ấp 7, xã A, V thấy đề băng quảng cáo nhận học viên học lái xe nên vào nhà bà N định mua bằng lái nhưng anh Nguyễn Minh M (con rể bà N) trả lời không có bán bằng lái xe. Sau đó, V đi về thì nảy sinh ý định dùng nhà bà N làm địa điểm nhận hàng, để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V đến Cửa hàng C 2, ở số 155A đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, đặt mua máy lạnh SAMSUNG 1,5HP và đề nghị giao tại xã A. Sau đó, V tiếp tục mua 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A7 A750, màu xanh và hẹn giao hàng tại Khánh An. Đến sáng ngày 03/5/2019, V gọi điện thoại cho anh Phan Trí Cường nhân viên Điện máy xanh Cà Mau 2 đề nghị giao điện thoại chung với máy lạnh. Đến 09 giờ cùng ngày, Trần Anh T2 là nhân viên của Điện máy xanh Cà Mau 2 liên hệ với V giao hàng, V dẫn đến nhà bà N giao hàng. Do nhà bà N đang đóng cửa, V nói điện thoại hết tiền và mượn điện thoại Nokia 105 của anh T2 gọi cho gia đình bà N

về mở cửa. V yêu cầu anh T2 giao điện thoại cho V để kiểm tra và chờ bà N về mở cửa. Khi bà N về tới nhà, V nói là học viên học lái xe của anh M, muốn tặng cho gia đình máy lạnh và điện thoại. Tin lời V bà N mở cửa cho V và Toàn vào nhà. Trong lúc Toàn lắp đặt máy lạnh thì V nói chuyện với Nguyễn Hoàng Tấn (chồng bà N) và nói đi mua cá đem về thành phố Hồ Chí Minh cho Mẫn. Tấn tin lời nên đưa cho V 250.000đ nhờ mua cá cho Tấn, sau đó V điều khiển xe bỏ đi. Khi lắp đặt xong máy lạnh, Toàn tìm V để thanh toán tiền nhưng V đã bỏ đi và không liên lạc được. Đến ngày 05/5/2019, anh T2 đến Công an xã A trình báo.

Sau khi lấy được điện thoại di động từ anh T2, về Cà Mau đem bán điện thoại cho tiệm điện thoại ở phường 6, thành phố Cà Mau với giá 4.300.000 đồng. V mua lại 01 điện thoại Iphone 5 và 01 điện thoại Nokia 1017 với giá 1.970.000 đồng. Sau đó, V đón xe khách đi Cần Thơ chơi và tiêu xài hết số tiền còn lại. Trên đường đi V làm rách hư hỏng điện thoại Nokia 105 của anh T2. Đến ngày 31/5/2019, V bị Công an huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bắt tạm giam do thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bút lục số: 01, 25-130).

Tại kết luận số 06, ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 01 điện thoại di động SAMSUNG A7 A750, màu xanh, số Imei 353465102765904 trị giá 5.690.000 đồng.

Tại công văn số 02, ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, từ chối giám định điện thoại Nokia 105 của anh Trần Anh T2 do không có tài sản thực tế để giám định.

Tang vật vụ án thu giữ: 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model 1017. Đối với điện thoại SAMSUNG GALAXY A7 A750, **không thu giữ được**. Đối với điện thoại Iphone 5 V khai cho Nguyễn Thị Diễm Trinh, **không thu giữ được**.

Về dân sự: Quá trình điều tra đại diện theo ủy quyền bị hại Cửa hàng C 2, anh Trần Hoàng T1 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá điện thoại 5.690.000 đồng cho Cửa hàng. Bị hại anh Trần Anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại Nokia 105 của anh là 500.000 đồng. Ông Nguyễn Hoàng Tấn không yêu cầu bị can hoàn trả lại số tiền 250.000 đồng (Bút lục số: 40-44, 51-57, 110-113, 126).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn V khai nhận: Cáo trạng truy tố về hành vi của bị cáo là đúng. Đối với yêu cầu của anh T2 yêu cầu bồi thường 500.000 đồng và Cửa hàng Điện máy xanh yêu cầu bồi thường 5.690.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường tuy nhiên chưa liên hệ với người nhà nên bồi thường sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48; điểm đ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; khoản 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt Phạm Văn V 3 - 4 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Cửa hàng C2 số tiền 5.690.000 đồng, bồi thường cho anh T2 500.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo đã biết hành vi của mình là sai nên xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như các quyết định trong quá trình tố tụng. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo trình tự thủ tục tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và thẩm tra công khai các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có ý định lừa đảo tài sản để lấy tiền tiêu xài nên ngày 02/5/2019 sau khi bị cáo điện thoại hỏi việc học lái xe với anh M, bị cáo đã điện thoại đặt của Cửa hàng Điện máy xanh Cà Mau 2 01 máy lạnh hiệu Sam Sung và 01 điện thoại hiệu Sam Sung và hẹn giao hàng tại nhà bà Nguyễn Thị N tại ấp 7, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 11 giờ, ngày 03/5/2019, khi nhân viên của hàng Điện máy xanh là anh T2 đang lắp đặt máy lạnh thì bị cáo thực hiện hành vi lấy điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A7 A750 của Cửa hàng C2 mà mình đã đặt do anh T2 mang theo để giao và cầm theo điện thoại của anh T2 nói đi mua cá cho anh M. Sau đó, bị cáo đi về Cà Mau và bán điện thoại Samsung lấy được, mua lại điện thoại Apple và điện thoại hiệu Nokia, số tiền còn lại tiêu xài hết. Bị cáo bị bắt về hành vi lừa đảo khác tại huyện Long Hồ, Vĩnh Long. Điện thoại Samsung bị cáo lấy của Cửa hàng C2 được xác định giá trị là 5.690.000 đồng.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng mong muốn có tiền tiêu xài nên vẫn thực hiện, đây là lỗi cố ý, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 5.690.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có bản án được xác định là tái phạm nên lần phạm tội vào này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo theo khoản 2 của Điều luật là đúng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn V gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu trong quần chúng nhân dân, xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của

người khác, bị xử phạt tù chấp hành xong chưa được bao lâu thì lại phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm đảm bảo thời gian giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên toàn, bị cáo thành thật khai báo được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại là anh T2 và đại diện của Cửa hàng C2 nên buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Anh T2 500.000 đồng, bồi thường cho Cửa hàng C2 số tiền 5.690.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Vật chứng vụ án được thu giữ là điện thoại hiệu Nokia, màu đen, model 1017, xét thấy đây là tài sản do bị cáo bán điện thoại Sam sung phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải chịu là $5.690.000 + 500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 309.500$ đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố Phạm Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt Phạm Văn V 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn V bồi thường cho anh Trần Anh T2 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng, bồi thường cho Cửa hàng C 2, số tiền 5.690.000 (Năm triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

- Vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen,

model TA-1017, COD: 059Z1V8, IMEI 1: 355848092163883, IMEI 2: 355848097162880. Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau và biên bản giao nhận vật chứng tài sản cùng ngày 12/8/2019.

- Án phí hình sự bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Phạm Văn V phải chịu 309.500 (Ba trăm lẻ chín ngàn, năm trăm) đồng.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Người bào chữa (nếu có);
- CQĐT huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS H.U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS,VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng